



Bài báo nghiên cứu

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Chiến

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Chiến – Email: chiennv49@gmail.com

Ngày nhận bài: 16-9-2022; ngày nhận bài sửa: 18-10-2022; ngày duyệt đăng: 18-11-2022

TÓM TẮT

Bài viết này tìm hiểu thực trạng hoạt động trải nghiệm (HĐTN) cho học sinh (HS) tiểu học tại các trường trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết phân tích các thành tố của HĐTT bao gồm: mục tiêu HĐTN, nội dung HĐTN, phương pháp HĐTN, hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học. Bài viết khảo sát 33 cán bộ quản lý (CBQL) và 119 giáo viên (GV) tại 10 trường tiểu học trên địa bàn nhằm phân tích rõ điểm mạnh và hạn chế về HĐTT cho HS tiểu học. Đây là cơ sở thực tiễn giúp GV nhìn lại quá trình giảng dạy HĐTN trong hai năm học qua, giúp CBQL đánh giá được quá trình thực hiện HĐTT cho HS tại các trường tiểu học trong quận, từ đó đưa ra các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: thực trạng; hoạt động trải nghiệm; giáo dục tiểu học; học sinh

1. Đặt vấn đề

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục đã thực hiện đổi mới nội dung, chương trình và sách giáo khoa khi ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình Giáo dục phổ thông mới (CT GDPT 2018) nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho người học đáp ứng nhu cầu của xã hội trong thời kỳ mới. Theo đó, CT GDPT 2018 đã đưa HĐTT vào chương trình giảng dạy và xem là hoạt động giáo dục bắt buộc góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực chủ yếu như tinh thần tập thể, làm việc theo nhóm; các giá trị và kỹ năng sống phù hợp theo năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS (Ministry of Education and Training, 2018). Đối với HS tại các trường tiểu học, HĐTT có vị trí quan trọng, thông qua các hoạt động xã hội và tìm hiểu

Cite this article as: Nguyen Van Chien (2022). Experiential learning activities for elementary students at schools in District 7, Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(11), 1941-1951.

tự nhiên, môi trường và một số định hướng nghề nghiệp phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học với nhiều nội dung, hình thức phù hợp lứa tuổi giúp HS chủ động tiếp thu kiến thức, phát triển năng lực chung và đặc thù để từ đó đưa ra các tình huống giải quyết đặt trong thực tế bằng việc vận dụng kiến thức trong sách vở và qua quá trình tìm hiểu từ đời sống xung quanh.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu đi sâu vào việc phân tích thực trạng HĐTT cho HS tại các trường tiểu học trên địa bàn Quận 7 bao gồm các mục tiêu HĐTN, nội dung HĐTN, phương pháp HĐTN, hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học. Từ đó, thầy cô giáo và các nhà quản lý nhìn thấy được việc thực hiện HĐTT cho HS tiểu học trên địa bàn quận, tự đề ra được biện pháp cải tiến việc giảng dạy HĐTN của GV và hiệu quả quản lý HĐTN của CBQL các trường tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm cơ bản về hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học

“HĐTT là các hoạt động thực hiện qua các hoạt động xã hội, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, nhân đạo, khoa học, lao động công ích, vui chơi giải trí... nhằm giúp HS có cơ hội sáng tạo, hình thành và phát triển nhân cách bản thân, đây là hoạt động diễn ra song song với học tập trên lớp của HS” (Ministry of Education and Training, 2018).

Theo tác giả Đinh Thị Kim Thoa (2015): “HĐTN là hoạt động giáo dục cho HS tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động qua sự hướng dẫn của nhà giáo dục, từ đó phát triển năng lực và phẩm chất nhằm phát huy sáng tạo cho bản thân HS”.

Dựa vào quy định tại Thông tư 32/2018/BGDĐT về các loại hình HĐTN, đồng thời tổng hợp các khái niệm và nội dung liên quan, tác giả đưa ra khái niệm chung về HĐTN cho HS Tiểu học: Là hoạt động giáo dục bắt buộc được tổ chức có mục đích, kế hoạch, phương pháp của nhà giáo dục thông qua 04 loại hình: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ; giúp tập trung hình thành cho HS tiểu học hành vi ứng xử, cảm xúc tích cực, thói quen tự giải quyết, tự làm những công việc hàng ngày của bản thân trong học tập, lao động và sinh hoạt; tìm hiểu về định hướng nghề nghiệp bản thân, qua đó phát triển năng lực và phẩm chất của HS, đáp ứng yêu cầu xã hội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

* *Mẫu nghiên cứu:* Tác giả đã thực hiện khảo sát với 33 CBQL, 119 GV ở 10 trường tiểu học trên địa bàn Quận 7, gồm: Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Hương, Phú Mỹ, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu, Tân Thuận Đông, Nguyễn Thị Định, Phạm Hữu Lầu, Tân Quy.

Bảng 1. Thông tin cơ bản

Thông tin	Nội dung	Tần số	Tỉ lệ (%)
Đối tượng	CBQL	33	21,7
	GV	119	78,3
Giới tính	Nữ	142	93,4
	Nam	10	6,6

Vị trí công tác	Hiệu trưởng	5	3,3
	Phó hiệu trưởng	13	8,6
	Tổ trưởng chuyên môn	15	9,9
	GV lớp 1	58	38,2
	GV lớp 2	61	40,0
Thâm niên	Dưới 5 năm	18	11,8
	5 năm đến 10 năm	17	11,2
	10 năm đến 15 năm	38	25,0
	15 năm đến 20 năm	30	19,7
	Trên 20 năm	49	32,2
Bằng cấp	Cao đẳng	7	4,6
	Cử nhân	139	91,4
	Thạc sĩ	6	3,9
Tổng số		152	100

* *Quá trình thu thập dữ liệu:* Tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng phiếu khảo sát trung cầu ý kiến và xử lý dữ liệu để tổng hợp và phân tích các cơ sở lý luận và thực tiễn.

Đối với phiếu khảo sát bằng bảng hỏi: tác giả lựa chọn ngẫu nhiên 10/15 trường tiểu học trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó tiến hành khảo sát 33 CBQL (bao gồm Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn). Trước khi tiến hành khảo sát, tác giả đã trình bày rõ ràng mục đích, yêu cầu, cách trả lời và đảm bảo bí mật thông tin của các cá nhân tham gia khảo sát. Tác giả tiến hành khảo sát trong 02 tháng (từ tháng 8 đến tháng 9/2022).

* *Quy ước thang đo:* Nghiên cứu sử dụng thang đo 5 mức độ Likert với cách thức mã hóa số liệu:

Bảng 2. Bảng quy ước mã hóa số liệu

Khoảng trung bình	Mức độ thực hiện	Mã hóa
1 → 1,80	Không bao giờ	1
1,81 → 2,61	Hiếm khi	2
2,62 → 3,42	Thỉnh thoảng	3
3,43 → 4,22	Thường xuyên	4
Trên 4,22	Rất thường xuyên	5

* *Phương pháp phân tích dữ liệu:* Tất cả dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học với phần mềm SPSS phiên bản 26 và phần mềm Excel. Các chỉ số được phân tích gồm có: tần số, tỉ lệ, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC).

2.3. Thực trạng về hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. *Thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (xem Bảng 3)*

Bảng 3. Thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học

Thực trạng thực hiện các mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	N	ĐTB	ĐLC	N	ĐTB	ĐLC
1. Tạo cơ hội cho HS được tích lũy và chiêm nghiệm các kinh nghiệm trong cuộc sống	119	4,08	0,56	33	4,03	0,46
2. Giúp HS được tham gia tích cực vào các hoạt động	119	4,20	0,51	33	4,12	0,64
3. Giúp HS được bày tỏ quan điểm	119	4,19	0,54	33	4,18	0,53
4. Giúp HS được bày tỏ ý tưởng sáng tạo	119	4,15	0,58	33	3,97	0,64
5. Giúp HS được thỏa mãn nhu cầu hoạt động	119	4,12	0,60	33	4,00	0,66
6. Để phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo cho HS.	119	4,17	0,53	33	4,21	0,55
7. Để phát triển phẩm chất cho HS	119	4,21	0,55	33	4,24	0,50
8. Hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa.	119	4,24	0,52	33	4,24	0,51
9. Biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân.	119	4,12	0,61	33	4,15	0,62
ĐTB chung	119	4,17	0,49	33	4,13	0,48

Bảng 3 cho thấy GV đánh giá thực trạng thực hiện mục tiêu của HĐTN cho HS tại các trường được nghiên cứu ở mức độ thường xuyên với ĐTB = 4,17, ĐLC = 0,49, ít có sự phân tán điểm số, điều này có nghĩa là đánh giá của hầu hết GV tương đồng nhau. Từ kết quả này có thể thấy GV đã nhận thức rõ và thường xuyên thực hiện các mục tiêu của HĐTN dành cho HS tiểu học.

Trong đó mục tiêu “Hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa” được GV đánh giá được thực hiện hoàn toàn thường xuyên với (ĐTB = 4,24, ĐLC = 0,55). Kế đến là mục tiêu “Để phát triển phẩm chất cho HS” với (ĐTB = 4,21, ĐLC = 0,55). Mục tiêu “Tạo cơ hội cho HS được tích lũy và chiêm nghiệm các kinh nghiệm trong cuộc sống” có ĐTB thấp nhất với 4,08 (ĐLC = 0,56), tuy nhiên với điểm số này, mục tiêu này vẫn thuộc mức độ thực hiện thường xuyên. Điều này có nghĩa là GV chú trọng thường xuyên thực hiện tất cả các mục tiêu của HĐTN dành cho HS tiểu học. Qua đó tạo điều kiện để HS không chỉ hình thành các phẩm chất, năng lực, hành vi phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội mà còn phát huy tính năng động, tự chủ, sáng tạo của các em.

Kết quả khảo sát CBQL về mức độ thực hiện mục tiêu của HĐTN cho HS tiểu học cũng cho thấy các mục tiêu của HĐTN được thực hiện ở mức độ thường xuyên với ĐTB = 4,13 và ĐLC = 0,48. Với độ lệch chuẩn thấp cho thấy sự thống nhất ý kiến cao của các CBQL ở các trường khác nhau khi đánh giá về việc thực hiện các mục tiêu HĐTN cho HS.

Đối với đánh giá của CBQL, mục tiêu “Hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa” và “Để phát triển phẩm chất cho HS” là hai mục tiêu được thực hiện hoàn toàn thường xuyên, có ĐTB là 4,24 (ĐLC lần lượt là 0,51 và 0,52). Mục tiêu có ĐTB thấp nhất là “Giúp HS được bày tỏ ý tưởng sáng tạo” với 3,97 điểm (ĐLC = 0,64), tuy nhiên điểm số này cũng thuộc mức thường xuyên thực hiện. Kết quả này cũng cho thấy CBQL thường xuyên thực hiện tất cả các mục tiêu của HĐTN cho HS chứ không bỏ sót mục tiêu nào.

So sánh kết quả đánh giá của CBQL và GV cho thấy nhiều điểm tương đồng, cả hai đều cho biết tất cả các mục tiêu của HĐTĐN cho HS tiểu học được thường xuyên thực hiện. Bên cạnh đó, cả CBQL và GV cũng cho biết hai mục tiêu “Hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa” và “Đề phát triển phẩm chất cho HS” được thường xuyên thực hiện nhất. Như vậy, có thể thấy việc hình thành cho HS những phẩm chất, hành vi tương tác xã hội với người khác rất được chú trọng tại các trường tiểu học hiện nay.

Nhìn chung thực trạng thực hiện mục tiêu của HĐTĐN cho HS tiểu học tại các trường diễn ra ở mức độ thường xuyên. Đây là một tín hiệu đáng mừng khi các trường đều thực hiện các mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi để HS phát triển các phẩm chất, năng lực, hành vi cần thiết để học tập, tương tác xã hội và phát triển bản thân.

2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (xem Bảng 4)

Bảng 4. Thực trạng thực hiện nội dung của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học

Thực trạng thực hiện các nội dung của HĐTĐN cho HS tiểu học	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	N	ĐTB	ĐLC	N	ĐTB	ĐLC
2.1. Hoạt động hướng đến bản thân	119	4,10	0,61	33	4,08	0,62
2.1.1. Hoạt động khám phá bản thân	119	4,08	0,63	33	3,94	0,65
2.1.2. Hoạt động rèn luyện bản thân	119	4,11	0,58	33	4,21	0,59
2.2. Hoạt động hướng đến xã hội	119	3,97	0,63	33	3,87	0,61
2.2.1. Hoạt động chăm sóc gia đình	119	4,03	0,59	33	3,85	0,62
2.2.2. Hoạt động xây dựng nhà trường	119	4,01	0,62	33	4,00	0,61
2.2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	119	3,88	0,67	33	3,76	0,61
2.3. Hoạt động hướng đến tự nhiên	119	4,00	0,63	33	3,99	0,58
2.3.1. Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	119	3,92	0,67	33	3,82	0,53
2.3.2. Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	119	4,08	0,59	33	4,15	0,62
2.4. Hoạt động hướng nghiệp	119	3,89	0,68	33	3,60	0,81
2.4.1. Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	119	3,87	0,68	33	3,64	0,78
2.4.2. Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	119	3,96	0,66	33	3,58	0,79
2.4.3. Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	119	3,84	0,71	33	3,58	0,87
ĐTB chung	119	3,98	0,55	33	3,85	0,52

Bảng 4 cho thấy GV đánh giá thực trạng thực hiện các nội dung của HĐTĐN cho HS tiểu học là 3,98 điểm, điều này có nghĩa là các nội dung của HĐTĐN được các trường thực hiện ở mức độ thường xuyên. Với ĐLC là 0,55 cho thấy ít có sự phân tán về điểm số, có thể nói đánh giá của các GV tham gia khảo sát có sự thống nhất cao. Cụ thể:

Trong 04 nội dung của HĐTĐN, nội dung “Hoạt động hướng vào bản thân” được GV đánh giá thường xuyên thực hiện với ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,10, ĐLC = 0,61). HS được thường xuyên thực hiện các hoạt động rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống, nề nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. Thường xuyên thực hiện các hoạt động tìm hiểu hình ảnh bản thân, tính cách và khả năng của bản thân.

Nội dung có ĐTB cao thứ nhì đó là “Hoạt động hướng đến tự nhiên” với ĐTB = 4,00 và DLC = 0,63. Điều này cho thấy HS thường xuyên được thực hiện các hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường, khám phá cảnh quan, ý nghĩa của các di sản, chung tay bảo tồn các di sản tự nhiên. Nội dung “Hoạt động hướng đến xã hội” có ĐTB xếp thứ 03 với ĐTB = 3,97, DLC = 0,63, thuộc mức thường xuyên thực hiện. HS thường xuyên được tham gia các hoạt động quan tâm, chăm sóc gia đình, xây dựng mối quan hệ tích cực với thầy cô, bạn bè. Ngoài ra, HS cũng thường xuyên được tham gia các hoạt động cộng đồng, các hoạt động giáo dục chính trị, đạo đức và pháp luật.

“Hoạt động hướng nghiệp” là nội dung có ĐTB thấp nhất trong 04 nội dung của HĐT N của HS tiểu học. Tuy nhiên với ĐTB = 3,89 và DLC = 0,68, cũng cho thấy hoạt động này thường xuyên được thực hiện. Các HS được tham gia các hoạt động tìm hiểu ý nghĩa các nghề nghiệp, sự an toàn nghề nghiệp. Bên cạnh đó, các em cũng thường xuyên được tham gia các hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực theo định hướng nghề nghiệp, bắt đầu rèn luyện các kĩ năng lập kế hoạch, ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai.

Kết quả ở Bảng 4 cũng cho thấy đánh giá của CBQL về việc thực hiện các nội dung HĐT N cho HS tiểu học được thực hiện ở mức thường xuyên với (ĐTB = 3,85, DLC = 0,52). Theo đánh giá của CBQL về thực trạng thực hiện các nội dung HĐT N cho HS tiểu học, “Hoạt động hướng vào bản thân” HS có ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,08, DLC = 0,62). HS thường xuyên thực hiện các hoạt động khám phá và rèn luyện bản thân. Các nội dung của HĐT N có ĐTB xếp thứ 02 và 03 theo đánh giá của CBQL đó là “Hoạt động hướng đến tự nhiên” với ĐTB = 3,99, DLC = 0,58. Xếp thứ 03 là hoạt động hướng đến xã hội với ĐTB = 3,87, DLC = 0,61. Theo đó, HS thường xuyên tham gia các hoạt động tìm hiểu, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên. Đồng thời HS cũng thường xuyên được rèn luyện các hoạt động chăm sóc gia đình, xây dựng trường học và cộng đồng.

“Hoạt động hướng nghiệp” có ĐTB thấp nhất với 3,60 thuộc mức thường xuyên, tuy nhiên, với DLC = 0,81 cho thấy có sự phân tán điểm số ở nội dung hỏi này. Điều này cho thấy mặc dù hầu hết các trường đều thường xuyên thực hiện hoạt động hướng nghiệp cho HS, tuy nhiên vẫn còn một vài trường vì điều kiện thực tế mà việc tổ chức cho HS khám phá các yêu cầu và lựa chọn nghề nghiệp còn gặp khó khăn, chỉ thỉnh thoảng được tổ chức.

So sánh kết quả khảo sát GV và CBQL về thực trạng thực hiện các nội dung của HĐT N cho HS tiểu học cho thấy cả GV và CBQL đều đánh giá các HĐT N được thực hiện thường xuyên. Kiểm nghiệm T cho $df = 150$, $sig = 0,242$ cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa về ĐTB giữa GV và CBQL. Như vậy, có thể kết luận GV và CBQL có đánh giá như nhau về thực trạng thực hiện nội dung của HĐT N.

GV và CBQL đều đánh giá “Hoạt động hướng vào bản thân” có ĐTB cao nhất, kế đến là “Hoạt động hướng đến tự nhiên” và “Hoạt động hướng đến xã hội” và cuối cùng là “Hoạt động hướng nghiệp”. Thực trạng này dễ hiểu khi 60% thời lượng HĐT N được phân bổ cho hoạt động hướng vào bản thân, các hoạt động còn lại chỉ chiếm 10% đến 20% mỗi hoạt động.

Hoạt động hướng nghiệp được đánh giá với ĐTB thấp nhất trong 04 nội dung HĐTN cho HS tiểu học có thể vì các mục tiêu của hoạt động hướng nghiệp ở lứa tuổi này chỉ tập trung ở việc bắt đầu cho HS ý thức về nghề nghiệp, sự an toàn trong lao động và một số yêu cầu nghề nghiệp, trên cơ sở đó HS mới bắt đầu rèn luyện các phẩm chất, năng lực liên quan và lên kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

Tóm lại, kết quả khảo sát thực trạng thực hiện các nội dung HĐTN cho HS tiểu học cho thấy các trường thực hiện các nội dung HĐTN cho HS tiểu học ở mức thường xuyên. Trong đó, “Hoạt động hướng vào bản thân” được đánh giá cao nhất, “Hoạt động hướng nghiệp” thấp nhất trong 04 nội dung của HĐTN.

2.3.3. *Thực trạng sử dụng phương pháp của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (xem Bảng 5)*

Bảng 5. *Thực trạng sử dụng phương pháp của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học*

Thực trạng thực hiện các phương pháp của HĐTN cho HS tiểu học	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	N	ĐTB	ĐLC	N	ĐTB	ĐLC
Giải quyết vấn đề	119	4,13	0,55	33	4,19	0,53
Sắm vai	119	3,89	0,70	33	4,03	0,77
Diễn đàn	119	3,57	0,77	33	3,42	0,61
Thảo luận nhóm	119	4,20	0,53	33	4,39	0,61
Trò chơi	119	4,21	0,55	33	4,36	0,55
Dạy học theo dự án	119	3,56	0,75	33	3,39	0,70
ĐTB chung	119	3,93	0,50	33	3,96	0,46

Bảng 5 cho thấy GV đánh giá thực trạng thực hiện các phương pháp giảng dạy HĐTN cho HS tiểu học có ĐTB = 3,93 và ĐLC 0,50. Điều này có nghĩa là hầu hết GV cho biết tại các trường trong địa bàn nghiên cứu thường xuyên sử dụng các phương pháp của HĐTN trong quá trình triển khai HĐTN cho HS tiểu học. Trong đó, hai phương pháp có ĐTB cao nhất lần lượt là “Trò chơi” (ĐTB = 4,21, ĐLC = 0,55) và “Thảo luận nhóm” (ĐTB = 4,20, ĐLC = 0,53). Việc dạy học thông qua trò chơi và các hoạt động nhóm làm tăng tính tương tác giữa HS với nhau và giữa HS với GV, đồng thời thông qua các trò chơi HS tăng hứng thú khi học tập và trải nghiệm. Ngoài ra, đây là hai phương pháp đã được sử dụng từ rất sớm trong giáo dục, dễ thực hiện, tính linh hoạt cao có thể triển khai ở không gian lớp học hay ngoài trời. Để thực hiện, hiệu quả mang lại cao khiến “Trò chơi” và “Hoạt động nhóm” trở thành hai phương pháp được GV thường xuyên sử dụng nhất khi thực hiện HĐTN cho HS. Phỏng vấn GV cho biết: “Các phương pháp được GV sử dụng thường xuyên, phối hợp nhiều phương pháp trong cùng một tiết học, một chủ đề. Tuy nhiên, phương pháp “Trò chơi” và “Hoạt động nhóm” là hai phương pháp GV chúng tôi thường xuyên sử dụng trong các tiết dạy bởi vì đơn giản, dễ thực hiện và tăng cường năng lực giao tiếp cũng như kích thích quá trình học tập của HS”.

Hai phương pháp có ĐTB thấp nhất đó là phương pháp dạy học “Diễn đàn” và “Dạy học theo dự án” với ĐTB lần lượt là 3,57 (ĐLC = 0,77) và 3,56 (ĐLC = 0,75). Kết quả này

có thể lí giải là do hai phương pháp còn khá mới và đang được khuyến khích thực hiện. Bên cạnh đó, để triển khai dạy học theo diễn đàn hay theo dự án đòi hỏi quá trình dạy học kéo dài nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng để HS thực hiện sản phẩm. Để triển khai các phương pháp này cần phối hợp nhiều nhân lực và nhiều phương pháp dạy học khác đi kèm. Bên cạnh đó, ĐLC của ĐTB ở hai phương pháp này cũng phản ánh một thực trạng thực hiện hai phương pháp dạy học trong HĐTN cho HS tiểu học diễn ra không đồng đều ở các trường. Tuy nhiên một tín hiệu tích cực đó là mặc dù hai phương pháp này có ĐTB thấp nhất nhưng vẫn thuộc mức độ thường xuyên, cho thấy GV đã và đang cố gắng áp dụng hai phương pháp này vào tổ chức HĐTN cho HS tiểu học. Một GV chia sẻ: “Khi GV tổ chức dạy học dự án thường tốn nhiều thời gian, HS lớp nhỏ khó thực hiện được các dự án để tạo ra sản phẩm, tổ chức diễn đàn cần mời chuyên gia, người có kiến thức sâu rộng thường cần tổ chức chu đáo và mở rộng cả khối, xin ý kiến từ cấp trên để thực hiện nên hai phương pháp này ít được sử dụng thường xuyên như các phương pháp khác”.

Từ góc nhìn của CBQL, thực trạng thực hiện các phương pháp dạy học của HĐTN cho HS tiểu học tại các trường diễn ra ở mức độ thường xuyên với ĐTB = 3,96 và ĐLC = 0,46. Theo CBQL, phương pháp “Thảo luận nhóm” (ĐTB = 4,39, ĐLC = 0,61) và phương pháp “Trò chơi” (ĐTB = 4,36, ĐLC = 0,55) là hai phương pháp được áp dụng ở mức hoàn toàn thường xuyên. Khi triển khai HĐTN cho HS tiểu học, hai phương pháp trên được linh hoạt sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của HĐTN như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, củng cố và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kĩ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận...

Trái ngược với phương pháp “Thảo luận nhóm” và “Trò chơi”, hai phương pháp “Diễn đàn” và “Dạy học theo dự án” có ĐTB thấp nhất. Phương pháp dạy học “Diễn đàn” được đánh giá với ĐTB = 3,42 (ĐLC = 0,61) vừa đủ mức thường xuyên thực hiện, phương pháp “Dạy học theo dự án” (ĐTB = 3,39, ĐLC = 0,70) chỉ thuộc mức thỉnh thoảng thực hiện. Có thể thấy hai phương pháp này khá mới và tùy thuộc vào điều kiện của từng trường mà tình hình áp dụng hai phương pháp trên cũng khác nhau.

So sánh kết quả giữa GV và CBQL cho thấy cả hai lực lượng này đều phản ánh thực trạng thực hiện phương pháp “Thảo luận nhóm” và “trò chơi” trong HĐTN cho HS tiểu học ở mức hoàn toàn thường xuyên. Phương pháp “Diễn đàn” và “Dạy học theo dự án” là hai phương pháp được đánh giá ít thường xuyên sử dụng nhất trong 06 phương pháp của HĐTN. Tùy điều kiện thực tế về nhân lực, thời gian và cơ sở vật chất của mỗi trường mà thỉnh thoảng HS được học tập theo dự án. Một CBQL cho biết: “Khi dạy học dự án, GV cần chuẩn bị chu đáo từ khâu tổ chức đến khâu thực hiện, các HS khối 1, 2 còn nhỏ, khả năng tự thực hiện các yêu cầu của dự án khó khăn, cần nhiều sự trợ giúp của cha mẹ nên khó đánh giá được kết quả thực hiện của HS, từ đó GV chỉ ứng dụng một phần dạy học dự án, làm các sản phẩm đơn giản thay vì thực hiện cả một dự án”.

2.3.4. Thực trạng áp dụng hình thức của hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học (xem Bảng 6)

Bảng 6. Thực trạng áp dụng hình thức hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học

Hình thức tổ chức	Giáo viên			Cán bộ quản lí		
	N	ĐTB	ĐLC	N	ĐTB	ĐLC
1. Tổ chức trò chơi	119	4,15	0,61	33	4,24	0,61
2. Tham quan, dã ngoại	119	3,59	0,79	33	3,39	0,66
3. Hội thi	119	3,79	0,77	33	3,69	0,68
4. Hoạt động nhân đạo	119	3,66	0,72	33	3,55	0,71
5. Lao động công ích	119	3,59	0,75	33	3,39	0,86
6. Đóng kịch	119	3,69	0,75	33	3,64	0,74
7. Cắm trại	119	2,92	1,18	33	2,91	1,04
8. Giao lưu, tọa đàm	119	3,34	0,93	33	3,24	0,93
9. Hoạt động tuyên truyền	119	3,92	0,71	33	4,00	0,75
10. Hoạt động theo nhóm sở thích	119	3,79	0,67	33	3,58	0,75

Bảng 6 cho thấy trong 10 hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học, GV đánh giá hình thức “Tổ chức trò chơi” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,15, ĐLC = 0,61 tương ứng mức độ thực hiện thường xuyên. Kết quả này dễ hiểu khi phương pháp thực hiện HĐTN được sử dụng thường xuyên nhất chính là phương pháp “Trò chơi”.

Các hình thức tổ chức HĐTN như “Hoạt động tuyên truyền”, “Hoạt động theo nhóm sở thích”, “Hoạt động nhân đạo”, “Đóng kịch”, “Tham quan, dã ngoại” và “Lao động công ích” là những hình thức tổ chức HĐTN được GV đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên. Thực trạng này cho thấy các hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học diễn ra rất đa dạng, phong phú, thường xuyên thay đổi các hình thức tổ chức, tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, rèn luyện các phẩm chất, kĩ năng một cách hứng thú.

Hình thức tổ chức HĐTN “Giao lưu tọa đàm” được đánh giá với ĐTB = 3,34 và ĐLC = 0,93 cho thấy hình thức này được thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng. Hình thức “Cắm trại” là hình thức có ĐTB thấp nhất (ĐTB = 2,92, ĐLC = 1,18) cũng thuộc mức độ thực hiện thỉnh thoảng. Có thể thấy điểm chung giữa hai hình thức tổ chức HĐTN này đều đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị, sự phối hợp nhiều nhân lực và các nguồn lực bên trong, bên ngoài nhà trường để thực hiện, vì vậy, tùy vào điều kiện, thỉnh thoảng các hình thức này mới được tổ chức.

Một điểm đáng lưu ý ở kết quả khảo sát thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học đó là ĐLC của các hình thức tổ chức đa phần đều cao (ĐLC > 0,7), điển hình là hình thức “Cắm trại” có ĐLC lên đến 1,18 cho thấy sự phân tán rõ rệt về điểm số ở các hình thức này. Điều này có nghĩa là thực tế ở mỗi trường, các hình thức tổ chức HĐTN được linh động triển khai khác nhau tùy thuộc vào điều kiện riêng. Đối với hoạt động “Cắm trại”, có trường thường xuyên tổ chức, nhưng ngược lại, cũng có trường không tổ chức hoạt động này cho HS.

Đối với đánh giá thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học của đối tượng CBQL cho thấy sự phân hóa mức độ thực hiện rõ rệt giữa các hình thức tổ

chức HĐTN. Nhóm CBQL đánh giá hình thức tổ chức “Tổ chức trò chơi” có ĐTB cao nhất với ĐTB = 4,24, DLC = 0,61 tương ứng mức độ thực hiện hoàn toàn thường xuyên. Nghĩa là hình thức này luôn luôn được thực hiện khi triển khai HĐTN cho HS tiểu học.

Những hình thức tổ chức được đánh giá ở mức độ thực hiện thường xuyên bao gồm “Hoạt động tuyên truyền”, “Hội thi”, “Đóng kịch”, “Hoạt động theo nhóm sở thích”, “Hoạt động nhân đạo”. Điểm chung của các hoạt động này có thể tổ chức trong phạm vi nhà trường, dễ triển khai và quản lí. Những hình thức tổ chức được đánh giá ở mức độ thực hiện thỉnh thoảng được xếp theo thứ tự ĐTB từ cao xuống thấp bao gồm “Tham quan, dã ngoại”, “Lao động công ích”, “Giao lưu tọa đàm” và “Cắm trại”. Có thể thấy điểm chung của các hình thức tổ chức này đó là phạm vi thực hiện hướng ra bên ngoài nhà trường, để thực hiện cần phối hợp nhiều nguồn nhân lực cùng các điều kiện khách quan khác nhau như tài chính, địa lí, thời tiết... vì vậy mà thỉnh thoảng CBQL mới lựa chọn thực hiện các hình thức này. Một GV chia sẻ: “Đối với HS trường tôi, nhất là HS lớp 1, 2 nhà trường rất cân nhắc tổ chức hoạt động cắm trại, phụ huynh HS lo lắng nên ít cho tham gia, nhà trường đã từng tổ chức nhưng chỉ đa số HS khối 4, 5 tham gia mà thôi”.

Đối chiếu kết quả khảo sát của GV và CBQL cho thấy cả 2 nhóm này đều phản ánh hình thức “Tổ chức trò chơi” và “Hoạt động tuyên truyền” là hai hình thức thường xuyên được thực hiện nhất. Hình thức “Cắm trại” là hình thức ít được thực hiện nhất. Bên cạnh đó việc lựa chọn và thực hiện các hình thức tổ chức HĐTN cho HS tiểu học của các trường rất đa dạng và linh hoạt phụ thuộc điều kiện riêng của từng trường.

3. Kết luận

Qua tìm hiểu và phân tích thực trạng HĐTN HS của các trường tiểu học trên địa bàn Quận 7, kết quả cho thấy hai nhóm khách thể là CBQL và GV có đánh giá như nhau về các yếu tố HĐTN cho HS tiểu học, cụ thể:

Thực trạng thực hiện mục tiêu của HĐTN, nội dung HĐTN cho HS tiểu học các trường thực hiện ở mức thường xuyên. Trong đó, “Hoạt động hướng vào bản thân” được đánh giá cao nhất, “Hoạt động hướng nghiệp” thấp nhất trong 04 nội dung của HĐTN, điều này cũng phù hợp với phân bổ thời lượng quy định trong CT GDPT 2018. Thực trạng thực hiện các phương pháp của HĐTN cho HS tiểu học có sự đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, hình thức “Dạy học theo dự án” và “Cắm trại” trong HĐTN ít được thực hiện nhất, có trường chưa thực hiện hình thức này. Kết quả nghiên cứu thực trạng trên sẽ giúp GV và CBQL nhìn nhận lại công tác thực hiện HĐTN cho HS tại trường, hiểu rõ yêu cầu của HĐTN trong CT GDPT 2018 và đề ra được kế hoạch cải tiến trong thời gian tới.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Communist Party of Vietnam (2013). *Nghi quyết 29-NQ/TW [Resolution 29-NQ/TW]*. Hanoi.
- Dang, T. T. T. (2018). Hoat dong trai nghiem nha truong pho thong - Quan diem tren the gioi va Viet Nam [High school experiential activities - Perspectives in the world and in Vietnam]. *Journal of Education Science*, 97-102.
- Dinh, T. K.T. (2015). *Hoat dong trai nghiem sang tao - Goc nhìn tu li thuyet “hoc tap trai nghiem” [Creative experiential activities - Perspectives from the theory of “learning from experiential”]*. Hanoi: Pedagogical University Publishing House.
- Ministry of Education and Training (2018). *Thong tu so 32/2018/TT-BGDĐT [Circular No.32/2018/TT-BGDĐT promulgating general education program]*. Hanoi.
- National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (2014). *Nghi quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông [Resolution 88/2014/QH13 of the National Assembly on renovation of general education curriculum and textbooks]*. Hanoi.
- Nguyen, D. L. (2008). *Giao trinh khoa hoc quan li [Management Science Textbook]*. Hanoi: Financial Publishing House.
- Nguyen, T. H. (2020). Quan li hoc tap trai nghiem [Management of Experiential learning]. *Journal of Vietnam Science Education*.
- Tran, K. (2021). *Nhung van de co ban cua khoa hoc quan li giao duc [Basic problems of educational management science]*. Hanoi: Pedagogical University Publishing House, 258-259.

**EXPERIENTIAL LEARNING ACTIVITIES FOR ELEMENTARY STUDENTS
AT SCHOOLS IN DISTRICT 7, HO CHI MINH CITY**

Nguyen Van Chien

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University of Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Van Chien – Email: chiennv49@gmail.com

Received: September 16, 2022; Revised: October 18, 2022; Accepted: November 18, 2022

ABSTRACT

This article reports the current situations of experiential learning for elementary students at schools in District 7, Ho Chi Minh City. The article also focuses on analyzing the components of experiential learning, including the objective, content, methods and experiential learning. A survey was conducted at 10 primary schools in the area with 33 administrators and 119 teachers to analyze the strengths and limitations of experience activities for elementary students. This research results help teachers look back on the teaching process of experiential activities in the past two school years. The results also help administrators evaluate the implementation of experiential activities for students at elementary schools in the district. Based on the findings, the paper also suggests management measures to improve teaching quality to meet the requirements of the 2018 General Education Curriculum.

Keywords: current situation; experiential learning activities; elementary education; students